

Bản án số: 17/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 08/5/2017

V/V “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Chính Nghĩa

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Ton

2. Bà Bàng Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Lê - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa: Bà: Phạm Bích Hồng - Kiểm sát viên

Trong ngày 08 tháng 5 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 413/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2017 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2018/QĐST – HNGĐ ngày 13/4/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1980; Địa chỉ: Phường H, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Công nhân công ty môi trường đô thị Cẩm Phả - Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1973; ĐKKHKT: Phường H, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở hiện nay: Huyện H, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lái xe tư nhân – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và các lời khai tại hồ sơ vụ án, Nguyên đơn – Chị Hoàng Thị N đều trình bày: Chị kết hôn với anh Trần Văn T vào năm 2001, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường H trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Trước đó, vợ chồng có thời gian tìm hiểu khoảng 02 năm. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị về chung sống tại phường H, thành phố P. Anh chị N T chung

sống hạnh phúc được khoảng 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chị cho rằng anh T là người đàn ông vũ phu, hay dùng bạo lực với chị. Anh thường xuyên đánh đập chị nhiều lần. Anh còn xúc phạm chị và bố mẹ chị nặng nề. Chị và anh T cũng đã ngồi lại nói chuyện nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được bao nhiêu. Anh T đã từng bỏ đi 02 năm nhưng khi trở về vẫn chứng nào tật đó. Mâu thuẫn vợ chồng theo thời gian càng trở nên trầm trọng. Quan điểm của chị N: Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về nuôi con chung: Chị và anh T có 02 con chung: Trần Văn Th, sinh ngày 03/12/2001 và Trần Thái Ch, sinh ngày 29/6/2005. Chị yêu cầu được nuôi con chung Trần Văn Th để anh T nuôi con chung Trần Thái Ch đến khi thành niên. Chị chỉ đồng ý nuôi cả 02 con chung nếu anh T cấp dưỡng 03 triệu đồng/tháng.

Về tài sản chung: Chị có quan điểm tự chia tài sản, không yêu cầu Tòa giải quyết; Công nợ chung: Không có.

Bị đơn – Anh Trần Văn T đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng đều vắng mặt không lý do. Tại phiên tòa lần này, anh có mặt và có lời khai như sau: Về điều kiện kết hôn đúng như chị N đã trình bày. Anh cũng thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng. Nhưng anh không thừa nhận nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn như lời khai của chị N. Anh cho rằng nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do không hợp nhau, việc anh bỏ đi là để làm ăn. Anh hành nghề lái xe, thường đi Hải Phòng nhưng chỉ một đến hai tuần là về chứ không phải bỏ đi hẳn 02 năm như chị N đã khai. Vợ chồng cũng thường xuyên xảy ra cãi chửi đánh nhau. Anh có đánh vợ một cái thì chị N cũng đánh lại anh một cái, tỏ ra không kém. Anh cho rằng bản thân cũng thất vọng và không còn tình cảm, cũng mong muốn được Tòa giải quyết cho ly hôn với chị N.

Về nuôi con chung: Anh và chị N có 02 con chung như chị N đã trình bày. Anh đồng ý nuôi con nhỏ Trần Thái Ch, để chị N nuôi con lớn Trần Văn T đến khi thành niên. Anh sẽ đồng ý cho chị N nuôi cả 02 con chung nhưng với điều kiện anh chỉ cấp dưỡng 02 triệu đồng/tháng.

Về tài sản chung: Anh vẫn yêu cầu Tòa án chia tài sản chung của vợ chồng, nhưng anh không đưa ra được các tài liệu chứng cứ liên quan đến tài sản chung của vợ chồng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn - Anh Trần Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do. Anh biết rõ việc Tòa án triệu tập để giải quyết việc ly hôn với chị Hoàng Thị N nhưng cố tình không đến Tòa. Vì vậy Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số

04/2017/NQHĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Tại phiên tòa, anh Trần Văn T có mặt và đề nghị hoãn phiên tòa để chia tài sản chung. Sau khi thảo luận, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T luôn vắng mặt không lý do. Việc yêu cầu chia tài sản chung tại phiên tòa là yêu cầu phản tố của bị đơn không được chấp nhận vì vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 200 Bộ luật tố tụng dân sự. Mặt khác, bị đơn có yêu cầu phản tố thì phải có nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 146 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử vụ án và dành quyền khởi kiện theo yêu cầu của anh T trong vụ kiện dân sự khác.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Hoàng Thị N và anh Trần Văn T kết hôn vào năm 2001, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Trước đó, vợ chồng có thời gian tìm hiểu khoảng 02 năm. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị về chung sống tại phường H, thành phố P. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau dẫn đến thường xuyên cãi vã và có lúc xảy ra xô xát. Qua xác minh tại khu phố cũng như lời khai của bố đẻ anh Trần Văn T cũng xác nhận mâu thuẫn vợ chồng xuất phát từ việc vợ chồng không hiểu nhau. Anh chị đã ly thân từ năm 2016 đến nay. Do đó lời khai của chị Hoàng Thị N khẳng định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng là có cơ sở. Bản thân anh T cũng thừa nhận không còn tình cảm với chị N. Mâu thuẫn vợ chồng anh chị N T đã được khu phố hòa giải nhưng không thành. Vợ chồng không có tiếng nói chung nên không có khả năng xây dựng gia đình bền vững.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị N và anh T đã rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị N và Trần Văn T theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về nuôi con chung: Chị N và anh T có 02 con chung: Trần Văn Th sinh ngày 03/12/2001 và Trần Thái Ch sinh ngày 29/6/2005. Chị N và anh T thỏa thuận chị N nuôi con chung Trần Văn Th để anh T nuôi con chung Trần Thái Ch đến khi thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau. Xét sự thỏa thuận về việc nuôi con chung của anh chị N, T không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Không chấp nhận yêu cầu chia tài sản chung tại phiên tòa của anh Trần Văn T do vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 200, khoản 1 Điều 146

Bộ luật tố tụng dân sự. Khi nào anh T có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí: Chị N phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả có ý kiến cho rằng Việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm trước khi nghị án thấy rằng Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp và tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng. Việc thu thập chứng cứ đầy đủ. Giao nhận tài liệu đúng theo trình tự pháp luật quy định; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án và các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở chấp nhận và đề nghị Hội đồng xét xử quyết định theo Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định về án phí, lệ phí

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị N đối với anh Trần Văn T. Chị N được ly hôn với anh T.

- Về nuôi con chung: Giao cho chị Hoàng Thị N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Trần Văn Th, sinh ngày 03/12/2001 và anh Trần Văn T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Trần Thái Ch, sinh ngày 29/6/2005 đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị N và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về chia tài sản: Không chấp nhận yêu cầu chia tài sản chung của anh Trần Văn T tại phiên tòa. Anh T được quyền yêu cầu chia tài sản chung trong vụ kiện dân sự khác.

- Về án phí: Chị N phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009733 ngày 09 tháng 11 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

Án xử sơ thẩm, công khai có mặt hai bên đương sự, báo cho biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- CCTHADS thành phố Cẩm Phả;
- UBND phường Quang Hanh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Chính Nghĩa

